

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỚI LAI
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:338/2020/HNGĐ –ST
Ngày: 31 - 12 - 2020
V/v tranh chấp: “Ly hôn và nuôi
con chung”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI LAI – THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Hoài Tuyên**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Phan Thanh Dũng**

2. Ông **Tăng Hoàng Đa**

- *Thư ký Tòa án - Ghi biên bản phiên tòa:* Bà **Nguyễn Thị Mỹ Tiên** – Thư ký
Tòa án.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Lai tham gia phiên tòa:*

Ông Nguyễn Tấn Cường - Kiểm sát viên.

Trong ngày 31 tháng 12 năm 2020. Tòa án nhân dân huyện Thới Lai xét xử sơ
thẩm công khai vụ án thụ lý số: 240/2020/TLST- HNGĐ ngày 01 tháng 10 năm 2020,
Về việc: “Ly hôn và nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:
442/2020/QĐXXST-DS ngày 18 tháng 11 năm 2020 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Bà **Bùi Thị Phương D**, sinh năm 1984 (có mặt)

Địa chỉ: ấp T N 2, xã TX A, huyện TL, thành phố C.

- **Bị đơn:** Ông **Võ Văn Đ**, sinh năm 1983 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp T N 2, xã TX A, huyện TL, thành phố C.

Con chung cần triệu tập: **Võ Văn Đ**, sinh ngày 21/5/2003 (Vắng mặt)

Địa chỉ: ấp T N 2, xã TX A, huyện TL, thành phố C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Phía nguyên đơn bà Bùi Thị Phương D yêu cầu được ly hôn với ông Võ Văn Đ.

Bà Bùi Thị Phương D trình bày: Bà và ông Đ kết hôn năm 2002, có đăng ký kết hôn trễ hạn tại Ủy ban nhân dân xã Trường Xuân A, huyện Cờ Đỏ (cũ) vào năm 2007. Sau khi thành hôn về chung sống tại ấp Trường Ninh 2, xã Trường Xuân A, huyện Thới Lai. Đến năm 2017 thì ly thân nhau cho đến nay. Nguyên nhân mâu thuẫn dẫn đến việc ly thân là do bà và ông Đ bất đồng quan điểm, thường xuyên cự cãi, chung sống không còn hạnh phúc. Quá trình chung sống bà và ông Đ có 01 con chung tên Võ Văn Đ, sinh ngày 21/5/2003 đang sống chung với ông Đ.

Nay bà xác định không còn tình cảm vợ chồng với ông Đ nữa nên xin ly hôn với ông Võ Văn Đ.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà và ông Đ không thiếu nợ ai cũng như không ai thiếu nợ ông bà nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về con chung: Bà tôn trọng ý kiến của con chung, trường hợp sống chung với bà thì bà không yêu cầu ông Đ phải cấp dưỡng nuôi con.

Đối với ông Võ Văn Đ thì Tòa án đã thực hiện đầy đủ thủ tục cấp, tổng đạt các văn bản tố tụng và triệu tập xét xử theo trình tự thủ tục của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng ông Võ Văn Đ đã vắng mặt tại phiên tòa lần đến lần thứ hai không rõ lý do.

Ý kiến của kiểm sát viên:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán cũng như Hội đồng xét xử từ khi thụ lý vụ án đến trước khi nghị án thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng mình, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm đến lần thứ hai.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở để chấp nhận (có bài phát biểu kèm theo).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Ông Võ Văn Đ đã được Tòa án triệu tập xét xử hợp lệ đến lần thứ hai nhưng tại phiên tòa ngày 31/12/2020 ông Võ Văn Đ đã vắng mặt không lý do. Căn cứ vào Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt ông Võ Văn Đ là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Bùi Thị Phương D và ông Võ Văn Đ có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Trường Xuân A, huyện Cờ Đỏ (cũ) nên được xem là hôn nhân hợp pháp.

[3] Tại phiên tòa sơ thẩm: Bà D vẫn giữ quan điểm xin ly hôn với ông Đ; Đối với ông Đ thì từ lúc thụ lý vụ án đến nay, Tòa án đã cấp tổng đạt (niêm yết) các văn bản tố tụng theo đúng trình tự thủ tục do pháp luật quy định nhưng ông Đ vẫn cố tình tránh mặt. Vấn đề này thấy rằng: Ông Đ không có mặt để tham gia phiên hòa giải cũng như phiên tòa xét xử cho thấy ông Đ không còn quan tâm đến vấn đề hôn nhân giữa ông và bà D. Xét mâu thuẫn vợ chồng của bà D và ông Đ đã đến mức trầm trọng, thời gian ly thân đã lâu, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nếu tiếp tục chung sống không đem lại hạnh phúc cho cả hai. Hội đồng xét xử nghĩ cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà D. Cho bà Bùi Thị Phương

D ly hôn với ông Võ Văn Đ là đúng với thực tế và phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Về con chung: Bà D và ông Đ có 01 con chung là Võ Văn D, sinh ngày 21/5/2003. Xét từ khi ly thân cho đến nay thì Võ Văn D do ông Đ trực tiếp nuôi dưỡng. Bà D cũng đồng ý giao cho ông Đ tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng. Do đó, cần giao Võ Văn D cho ông Võ Văn Đ tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng đến trưởng thành, bà Bùi Thị Phương D không phải cấp dưỡng nuôi con là đúng thực tế và phù hợp với quy định của pháp luật.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Bùi Thị Phương D khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Dành cho ông Võ Văn Đ một vụ kiện dân sự khác liên quan đến việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, tài sản chung và nợ chung (nếu có).

[7] Về án phí: Cần buộc bà Bùi Thị Phương D chịu nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng Điều 28, 35,39, Khoản 4 Điều 147, 227 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng Điều 56, 82, 83 và Điều 84 của luật hôn nhân và gia đình.

Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Bùi Thị Phương D. Cho bà Bùi Thị Phương D và ông Võ Văn Đ được ly hôn với nhau.

Về con chung: Giao Võ Văn D, sinh ngày 21 tháng 5 năm 2003 cho ông Võ Văn Đ tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng. Bà Bùi Thị Phương D không phải cấp dưỡng nuôi con.

Bà Bùi Thị Phương D được quyền lui tới thăm nom và chăm sóc con chung, không ai được ngăn cản.

Vì quyền và lợi ích mọi mặt của con chung, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con khi có yêu cầu của cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà Bùi Thị Phương D khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Dành cho ông Võ Văn Đ một vụ kiện dân sự khác liên quan đến việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, tài sản chung và nợ chung (nếu có).

Về án phí: Buộc bà Bùi Thị Phương D chịu nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm. Chuyển 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 015852 ngày 28/9/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thới Lai thành tiền án phí hôn nhân sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tiếp theo của ngày tuyên án hoặc kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại ủy ban nhân dân địa phương đối với đương sự vắng mặt để Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ để xét xử theo trình tự phúc thẩm./.

Nơi nhận :

- TAND Tp Cần Thơ;
- VKSND huyện Thới Lai;
- Chi cục T.H.A DS huyện Thới Lai;
- UBND xã Trường Xuân A;
- Đương sự;
- Lưu hs, vp.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Hoài Tuyên